

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2020/HS-ST
Ngày: 16-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Thẩm phán: Ông **Hoàng Văn Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Tạ Quốc Hùng**

Bà **Phùng Thị Kim Loan**

Bà **Trần Thị Năm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tường Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN T (tên gọi khác: **H**), sinh ngày 18/8/19XX tại H N; ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ X, khu T T, thị trấn X M, huyện C M, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ Nguyễn Thị D và 03 con; con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo ra đầu thú bị tạm

giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2019, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T:**

Ông **Nguyễn Tuấn Dũng** - Luật sư Công ty luật TNHH Hòa Dũng thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

*** Bị hại:**

Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Tổ X, khu T T, thị trấn X M, huyện C M, TP Hà Nội, có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Phạm Văn T1**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Tổ dân phố X, khu T T, thị trấn X M, huyện C M, TP Hà Nội, có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Tổ dân phố X, khu T T, thị trấn X M, huyện C M, TP Hà Nội, có mặt.

3. Anh **Phạm Văn T2**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Tổ dân phố X, khu T T, thị trấn X M, huyện C M, TP Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2003, Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị D (đều sinh năm 19XX và cùng ở tại tổ X, khu T T, thị trấn X M, huyện C M, Hà Nội) kết hôn với nhau và có 03 con chung. Trong quá trình chung sống, giữa T và chị D thường xảy ra mâu thuẫn nên chị D đòi ly hôn. Từ ngày 08/9/2019, chị D bỏ về nhà ông Nguyễn Bá H (sinh năm 19XX; ở xóm K, thị trấn X M, huyện C M, TP Hà Nội - là bố đẻ) để ở. Do bố mẹ mâu thuẫn ly thân nên cháu Phạm Thị D1 (sinh năm 20XX - là con chị D và T) thường xuyên bỏ học.

Khoảng 21 giờ ngày 14/9/2019, T chửi mắng cháu D1 nên cháu D1 sợ bỏ sang nhà ông ngoại để sống cùng chị D. Thấy cháu D1 bỏ nhà đi, T lấy 01 con dao (loại dao thái rau) dài 42cm, một đầu bằng, phần lưỡi dao dài 25cm, bản rộng 10cm, cán gỗ dài 17cm cất giấu dưới yên xe máy hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 33L8-56XX; sau đó đi xe máy đến nhà bố mẹ đẻ là ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị L ở tổ dân phố X, khu T T, thị trấn X M, mục đích

để tìm cháu D1. Đến nơi, T dựng xe máy ngoài sân rồi đi vào nói chuyện với ông T1 và bà L. Khoảng 10 phút sau, chị D đi xe máy hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29X1-62.XXX chở theo cháu D1 đến nhà ông T1 mục đích gửi cháu D1 ở với ông bà nội. Khi đến nơi, chị D gặp T và hai người nói chuyện với nhau. T yêu cầu chị D về nhà để vợ chồng cùng nuôi con nhưng chị D không đồng ý mà nói sẽ ly hôn. Do bức tức nên T chửi chị D và T nói: “Mày thích ly hôn tao cho mày ly hôn luôn”. Nói xong, T ra mở cốp xe máy lấy con dao chuẩn bị từ trước mang vào để chém chị D. Thấy vậy, chị D sợ bị chém nên bỏ chạy ra phía ngoài đường trước cổng nhà ông T1. T đuổi theo dùng tay trái túm áo vai trái phía sau của chị D làm chị D ngã ngửa ra phía sau, tay phải T cầm dao chém chị D 01 nhát trúng vùng đỉnh cằm. Chị D van xin nhưng T không tha, tiếp tục dùng dao chém nhát thứ 02 trúng vùng thái dương trái, trượt xuống cổ bên trái của chị D. Chị D dùng chân đạp vào người T. Cùng lúc này, ông T1 cùng bà L và anh Phạm Văn T2 (là em trai T) thấy T đánh chém chị D nên đã chạy đến can ngăn. Anh T2 giật được con dao của T ném vào sân nhà ông T1. Sau đó, anh T2 cùng mọi người đưa chị D đi cấp cứu. Hồi 21 giờ 45 phút cùng ngày, Phạm Văn T đến Công an thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hậu quả: Chị Nguyễn Thị D bị Phạm Văn T dùng dao chém vào người bị thương được đưa đến Bệnh xá của Sư đoàn 308 ở thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ sơ cứu, sau chuyển Bệnh viện Quân Y 103 ở quận Hà Đông, Hà Nội cấp cứu và điều trị từ ngày 14/9/2019 đến ngày 23/9/2019 thì được ra viện.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, xác minh, thu thập chứng cứ, trưng cầu giám định pháp y thương tích của chị Nguyễn Thị D, trưng cầu mẫu chất màu nâu đỏ, mẫu tóc thu tại hiện trường. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ thực hiện hồi 02 giờ 30 phút ngày 15/9/2019, xác định:

“ ... Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định tại đường Liên khu Tiên Trung, tổ 2, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Tại hiện trường phát hiện và ghi nhận:

Trên mặt đường phía đối diện, cách trụ cổng bên phải (nhìn từ bên ngoài vào) nhà bà L 260cm là vùng tóc, có diện (60x25)cm, ký hiệu (1); Cách trụ cổng bên phải 350cm là vùng chất màu nâu đỏ (nghỉ là máu) rải rác trên mặt đường, có diện (50x45)cm, ký hiệu (2).

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, dấu vết và tài sản liên quan gồm:

- Thu giữ tại hiện trường vụ án: 01 mẫu tóc tại dấu vết (1); 01 chất màu nâu đỏ (nghỉ máu) tại dấu vết (2);

- Thu giữ của Phạm Văn T khi đến đầu thú: 01 chiếc quần vải lửng màu xanh, trên thân quần có dính chất màu nâu nghỉ máu;

- Thu giữ do bà Nguyễn Thị L giao nộp: 01 con dao dài 42cm, lưỡi dao dài 25cm, bản rộng nhất 10cm, chuôi gỗ dài 17cm.

- Thu giữ mẫu máu của chị Nguyễn Thị D

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 6470/C09-TT1 ngày 08/11/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận về thương tích của chị Nguyễn Thị D như sau:

- “...- Sẹo tại vùng đỉnh trái;

- Khuyết 1/3 dưới vành tai trái;

- Sẹo kích thước lớn tại góc hàm - thái dương - cằm trái, ảnh hưởng thẩm mỹ;

- Vỡ lún cả 02 bản xương sọ vùng đỉnh trái đường kính <03cm.

*** Kết luận:**

- Sẹo tại vùng đỉnh trái: 03%;

- Khuyết 1/3 dưới vành tai trái: 07%;

- Sẹo kích thước lớn tại góc hàm - thái dương - cằm trái, ảnh hưởng thẩm mỹ: 11%;

- Vỡ lún cả 02 bản xương sọ vùng đỉnh trái đường kính <03cm: 10%.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị D tại thời điểm giám định là: 28%.

*** Cơ chế hình thành thương tích:**

- Các thương tích của chị Nguyễn Thị D do vật sắc gây nên.
- Con dao gửi giám định gây được các thương tích của chị Nguyễn Thị D”.

Tại bản kết luận giám định số 5447/C09(TT3) ngày 15/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“... - Trên con dao gửi giám định có dính máu người và là máu của Nguyễn Thị D;

- Chất màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường (mẫu số 2) và dấu vết trên chiếc quần lửng màu xanh là máu người và là máu của Nguyễn Thị D;

- Các sợi màu đen ghi thu tại hiện trường (mẫu số 1) là các sợi lông, tóc người. Do không có gốc và tế bào bao gốc nên không xác định được kiểu gen;

- Lưu kiểu gen (ADN) của Nguyễn Thị D tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an”.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo Phạm Văn T bồi thường dân sự; chị D đề nghị xử lý bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 145/CT-VKS-P2 ngày 05/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã quy kết, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người bị hại chị Nguyễn Thị D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, những người làm chứng cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Phạm Văn T về tội “*Giết người*”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn T từ 9 đến 10 năm tù. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xét. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T trình bày bản bào chữa cho rằng không có ý kiến về tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã quy kết; bị cáo và bị hại có quan hệ là vợ chồng, thường xuyên có mâu thuẫn; bị cáo phạm tội khi bị kích động về tinh thần do lời nói, hành động của bị hại; tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau phạm tội ra đầu thú. Luật sư đề nghị không áp dụng tình tiết “*Có tính chất côn đồ*” đối với bị cáo và áp dụng điểm s, e, r khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị D có quan hệ là vợ chồng, do thường xuyên có mâu thuẫn nên từ ngày 08/9/2019, chị D bỏ về nhà bố đẻ để ở. Khoảng 21 giờ ngày 14/9/2019, T và chị D gặp nhau tại nhà bố mẹ đẻ của T là ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị L ở tổ dân phố X, khu T T, thị trấn X M, huyện C M, Hà Nội. Tại đây, T yêu cầu chị D cùng về nhà riêng để nói chuyện và chung sống nhưng chị D từ chối và đòi ly hôn. Do bức tức nên T đã lấy 01 con dao dài 42cm, một đầu bằng, phần lưỡi dao dài 25cm, cán gỗ dài 17cm chuẩn bị sẵn trong cốp xe ra chém chị D. Chị D sợ bỏ chạy ra ngoài đường thì bị T đuổi theo túm áo giật lại làm chị D ngã ngửa ra phía sau. T cầm dao bằng tay phải chém chị D 02 nhát trúng vùng đỉnh cằm và vùng thái dương trái, trượt xuống cổ bên trái, gây tổn hại sức khỏe cho chị Nguyễn Thị D với tỷ lệ thương tích là 28%, việc chị Nguyễn Thị D không bị tử vong là nằm ngoài thức chủ quan của bị cáo. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội “*Giết người*”, Phạm Văn T phạm tội không vì lý do, mâu thuẫn nào lớn, phạm tội có tính chất hung hãn cao, quyết liệt nhằm tước đoạt ngay sinh mạng của người bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*”. Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng qui định của Pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng bởi lẽ chỉ vì mâu thuẫn giữa vợ, chồng trong cuộc sống mà bị cáo đã mang dao chém bị hại nhiều nhát vào vùng trọng yếu như vùng đầu, thái dương nhằm mục đích tước đoạt sinh mạng của bị hại, việc bị hại không bị tử vong là do được cấp cứu kịp thời. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức

khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an nơi công cộng; gây hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân, hơn nữa giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ vợ, chồng. Do vậy đối với bị cáo cần phải đưa ra xét xử nghiêm khắc trước pháp luật nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tăng nặng: Không.

- Giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo tự giác đến Cơ quan công an đầu thú; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn T đều thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cũng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị D không có yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường nên Tòa không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 con dao loại dao dài 42 cm, lưỡi dao dài 25 cm, bản rộng 10 cm, chuôi dài 17 cm, đã qua sử dụng và 01 chiếc quần vải lửng màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ là tang vật của vụ án hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Văn T 10** (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **15/9/2019**.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

Tiêu hủy 01 con dao loại dao dài 42 cm, lưỡi dao dài 25 cm, bản rộng 10 cm, chuôi dài 17 cm, đã qua sử dụng và 01 chiếc quần vải lửng màu xanh, đã qua sử dụng.

(Tang vật hiện lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông - Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2020 giữa Công an thành phố Hà Nội với Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục T.H.A Dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh